

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HS-ST
Ngày 23/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chang và ông Nguyễn Văn Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo:

1.1 Họ và tên: Trịnh Văn B, sinh năm 1995. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh trú quán: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Không có; Họ và tên mẹ: Trịnh Thị T, sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 22/2017/HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt Trịnh Văn B 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 21/01/2019. Trịnh Văn B bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2022 tại trại tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

1.2 Họ và tên: Nguyễn Đình N, sinh năm 1984. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh trú quán: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Đình D, sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Phan Thị N, sinh năm 1957; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Họ và tên vợ: Lê Thị H, sinh năm 1986; Có 02 con,

lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/4/2018, bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt vi phạm hành chính (750.000 đồng) về hành vi Đánh nhau (chấp hành xong ngày 20/4/2018); Ngày 27/6/2018, bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt 6.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác và Cố ý làm hư hỏng tài sản (chấp hành xong ngày 27/6/2018); Ngày 07/6/2019, bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt vi phạm hành chính (3.000.000 đồng) về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác (chấp hành xong ngày 17/6/2019). Nguyễn Đình N bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến ngày 22/8/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

1.3 Họ và tên: Lê Doãn Đ, sinh năm 1994. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh trú quán: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Lê Doãn S, sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Trịnh Thị Th, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ ba; Họ và tên vợ: Lê Thị Lan A, sinh năm 1999; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/8/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Yên Phú quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, về hành vi nghiện ma túy (chấp hành xong ngày 18/11/2021). Lê Doãn Đ bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến ngày 22/8/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1959 (vắng mặt)

2.2 Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1964 (vắng mặt)

2.3 Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965 (vắng mặt)

2.4 Ông Nguyễn Sỹ B, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: thôn Th, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

3. Người làm chứng: Lê Văn D, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 01/3/2021 Lê Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 89C1 - 004.10, xe có giá chở hàng ở phía sau và mang theo 01 kìm tia cây, 01 con dao rựa, 01 cưa tay, đi từ nhà theo đường gom của đường cao tốc 5B Hà Nội – Hải Phòng, đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 02/3/2021 tới địa phận thôn Th, xã V, huyện Y, thấy một số ruộng trồng cây nhãn, trong đó có ruộng của gia đình ông Phạm Văn Ch, ở sát đường bê tông dẫn từ thôn Th ra đường gom. D dựng xe ở rìa đường bê tông, rồi đi bộ xuống luống cây gần đường bê tông dùng hai tay ôm chặt vào một thân cây nhãn rồi nhổ lên, bê ra đặt lên giá để hàng của xe mô tô, rồi tiếp tục quay lại ruộng nhổ cây thứ hai. Khi

đang chẳng buộc hai cây nhãn vào xe, thì bị ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Sỹ B là thành viên tổ tự quản của thôn Th, xã V đi tuần tra phát hiện. Ông B gọi điện thoại thông báo cho trưởng thôn Đỗ Văn C đề nghị ra giúp sức, đồng thời ông B và ông V đuổi theo không chế D, ông B xông vào ôm người D thì bị D đâm vào mặt một cái và vùng vẫy bỏ chạy dọc theo đường bê tông hướng ra phía đường gom, rồi D nhảy xuống ruộng nước gần đó, lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Đình N nói “N ơi cứu anh với, anh đi ăn trộm cây ở bên Thanh Xá bị người ta vây đánh”, thì N đồng ý và gọi thêm Lê Doãn Đ và Trịnh Văn B đi giải cứu D. B cầm theo 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 55cm, mũi dao nhọn, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không gắn biển số của B chở Đ ngồi phía sau đi trước theo đường cánh đồng thôn B sang Th, xã V, còn N điều khiển ô tô nhãn hiệu DongSung, biển số 89C - 141.72 đi theo sau. Khi đến nơi thì B dựng xe trên đường gom, rồi cầm dao tự chế xông vào chém một phát, trúng vào tay trái của ông V, nhưng do ông V mặc áo khoác ngoài, nên chỉ bị bầm tím da ở cánh tay trái, làm dao rơi xuống đất. Sau đó D, Đ, B mỗi người nhặt cành cây dài khoảng 02m, đường kính khoảng 03cm ở ven đường gom xông vào vụt, đánh ông V, ông V bỏ chạy vào trong đường bê tông đứng gần xe mô tô của D đang dựng, lúc này ông C đi từ trong thôn Th đến nơi, cũng bị N, D, B dùng cành cây vụt, còn Đ đứng ngoài chiếu đèn pin vào mặt ông C để làm chói mắt. Lúc này, thấy có nhiều người từ trong thôn Th chạy ra, thì B hô hoán đề D, N, Đ biết. B chở Đ trên xe mô tô của B bỏ chạy theo hướng đường qua cánh đồng thôn Bình Phú về nhà của B, N chở D trên xe ô tô biển số 89C - 141.72 bỏ chạy dọc theo đường gom về phía thôn L, xã M, huyện Y, rồi đi theo đường 39A đến ngã tư D, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên đi về nhà của N ở thôn B, xã Y. Sau đó D đi bộ về nhà D ở thôn H, xã H.

Hậu quả: Ông Nguyễn Văn V bị bầm tím ở tay trái, sưng nề vùng đầu, được sơ cứu tại Trạm Y tế xã Việt Cường - Yên Mỹ - Hưng Yên; ông Đỗ Văn C và ông Nguyễn Sỹ B bị đau nhẹ tại vùng mặt. Tuy nhiên, các ông V, C và S đều không đi khám, điều trị ở đâu, từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì về thương tích của mình.

Ngày 02/3/2021, Công an xã Việt Cường lập biên bản vụ việc, tiến hành thu giữ tại hiện trường: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, có số khung: HA0801AY087821, số máy: HA08E-1387831, gắn BKS: 89C1-00410, phía sau xe có gắn giá chở hàng làm bằng kim loại, 02 cây nhãn mỗi cây cao 160cm, có đường kính gốc 12 cm và một số vật chứng có liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của các đối tượng liên quan, không phát hiện thu giữ được đồ vật gì.

Tại bản án số 89/ 2021/ HS – ST, ngày 29/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đã xét xử bị cáo Lê Văn D về tội trộm cắp tài sản theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; đồng thời xử lý vật chứng của vụ án.

Bản cáo trạng số 121/CT-VKS-YM ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo Trịnh Văn B, Nguyễn Đình N và Lê

Doãn Đ về tội Che giấu tội phạm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trịnh Văn B, Nguyễn Đình N và Lê Doãn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi phân tích, đánh giá lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn B, Nguyễn Đình N và Lê Doãn Đ phạm tội Che giấu tội phạm. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58 Bộ luật hình sự đối với Trịnh Văn B, Nguyễn Đình N và Lê Doãn Đ, áp dụng thêm Điều 38 đối với Trịnh Văn B, áp dụng khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đình N và Lê Doãn Đ, đề nghị xử phạt Trịnh Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20/7/2022, bị cáo Nguyễn Đình N và Lê Doãn Đ mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên những người vắng mặt có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu đề nghị gì. Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của những người liên quan không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, do vậy HĐXX căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại các biên bản hỏi cung từ bút lục 296 - 300 bị cáo Nguyễn Đình N khai nhận 23 giờ 30 phút ngày 01/3/2021 bị cái nhận được cuộc điện thoại của Lê Văn D, nội dung D nói đi ăn trộm bên Thanh Xã bị người dân vây đánh, nhờ N sang giải cứu, N nhất trí và bảo Trịnh Văn B và Lê Doãn Đ cùng đi, khi đến nơi bị cáo đã nhặt cành cây dài

02m chạy đến chỗ D và vút người đàn ông đang đi tới, nhằm mục đích giải cứu cho D, tại biên bản hỏi cung bút lục 360 - 362 bị cáo Trịnh Văn B khai nhận, sau khi nghe N nói D đi ăn trộm đang bị đánh thì B điều khiển xe máy chở N, đến nơi thấy D đang đứng dưới nương nước, hai bên bờ nương có ông B và ông V đang chỉ tay và hô yêu cầu D lên bờ, bị cáo dựng xe tại đường gom, cầm con dao tự chế ở trong cốp xe và quẹt xuống mặt đường gom đồng thời hô “chém chết mẹ chúng nó đi” mục đích hù dọa ông V bỏ chạy, nhưng ông V không chạy nên bị cáo tiến đến dơ dao chém từ trên xuống, ông V dơ tay lên đỡ, dao chém trúng tay, ông V và bị cáo giằng co làm dao rơi xuống đất và ông V bỏ chạy, tại bút lục 408 - 412 bị cáo Lê Doãn Đ trình bày, khi B chở bị cáo đến chỗ D thấy D đang đứng dưới nương, trên bờ hai người đàn ông đang bao vây D, bị cáo nhặt đoạn cây dài 01m tiến đến vút người đàn ông đang bao vây D, làm người đàn ông này bỏ chạy. Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của Lê Văn D và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có căn cứ xác định khoảng 00 giờ 20 phút ngày 02/03/ 2021 Lê Văn D trộm cắp hai cây nhãn nhà ông Phạm Văn Ch ở thôn Th, xã V thì bị ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Sỹ B là thành viên tổ tự quản đi tuần tra phát hiện, ông B gọi thêm ông Đỗ Văn C trưởng thôn ra giúp sức, D bị ông B và ông V truy đuổi bao vây D ở dưới nương nước, thì N, B, Đ chạy đến dùng dao và cành cây chém, đánh ông V, ông B và đã giải vây cho D. Các bị cáo không biết D đi trộm cắp, không có thỏa thuận hoặc hứa hẹn gì với D, nhưng khi được D gọi điện nhờ đến giải vây thì các bị cáo đã đến đánh thành viên tổ tự quản, làm cho tổ tự quản của thôn Th, xã V không bắt được D, để bàn giao cho cơ quan chức năng nhanh chóng, điều tra, xử lý kịp thời hành vi trộm cắp của D. Tại bản án số 89/ 2021/ HS – ST, ngày 29/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự xét xử Lê Văn D về tội trộm cắp tài sản, do vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình N, Lê Doãn Đ và Trịnh Văn B đã cấu thành tội “Che giấu tội phạm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo về hành vi và tội danh như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra sự hoang mang, bất bình trong nhân dân, làm mất an ninh tại địa phương, cản trở việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi trộm cắp khác. Vì vậy, cần dành cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Nam và Đạt có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm với nhau, nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không phân công nhiệm vụ của từng người. Các bị cáo đều là bạn của D, N là người nhận được điện thoại của D sau đó thông báo cho B và Đ biết, B và Đ đến trước và đã dùng dao và gây chém và vụt thành viên tổ tự quản, N đến sau cũng dùng cành cây vụt thành viên tổ tự quản, nên xét thấy vai trò của ba bị cáo ngang nhau.

[7] Về hình phạt: Bị cáo Trịnh Văn B là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đây là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, nay thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm có thể dẫn đến thương tích nặng đối với những người bao vây D, do vậy nay cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cơ quan chức năng tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo thì mới đủ điều kiện để bị cáo trở thành người có ích, không gây nguy hiểm cho xã hội. Đối với bị cáo N và Đ đây là lần đầu phạm tội của các bị cáo, mục đích của các bị cáo giúp D chạy thoát chứ không nhằm mục đích tư lợi, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy nay chỉ cần áp dụng hình phạt cùng thời gian thử thách thì cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về biện pháp tư pháp: Các vật chứng liên quan đã được giải quyết tại bản án số 89/2021/HSST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ. Nay không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

Điểm c khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn B.

Điểm c khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình N, Lê Doãn Đ.

2/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình N, Trịnh Văn B, Lê Doãn Đ phạm tội “Che giấu tội phạm”.

3/ Xử phạt:

Bị cáo Trịnh Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2022.

Nguyễn Đình N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/11/2022.

Lê Doãn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/11/2022.

Giao các bị cáo Nguyễn Đình N và Lê Doãn Đ cho UBND xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Đình N và Lê Doãn Đ có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Đình N và Lê Doãn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình N, Trịnh Văn B, Lê Doãn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKS, CA, THA huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA DS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã V, huyện Kh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Xuân Quỳnh